

**ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI***Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng, Đời Lương.***QUYỂN 19****Phẩm 12: NHƯ LAI TÁNH, (Phần 2)**

Ví dụ thuốc một vị ở núi Tuyết.

Giải thích: Phật Tánh ở trong năm ấm, không mất, không hư hoại.

Giải thích kinh Phương Đăng như Cam lộ, thuốc độc.

Nói rộng về ba thứ ba quy y:

1. Thứ bậc.
2. Một thể.
3. Phật tánh vị lai của thân mình.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như ở núi Tuyết”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Không theo lời Phật nói, mà chấp nên, trở thành mê hoặc”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên, đã đáp chung mười một câu hỏi, mà Phật tánh không hư hoại, nghĩa ấy chưa rõ ràng. Lại, ví dụ ở trước nói: “Hạt ngọc đã bị lún vào thân, dường như Phật tánh có thể hư hoại. Nay dùng ví dụ này để nói lý do mất “Giải”, Phật tánh không thể phá hoại. Núi Tuyết, dụ cho Thân năm ấm.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Dụ cho chúng sinh.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ ở trước nói về khởi “Hoặc” trái lý, không được dụng hiện tại. Ví dụ này nói: Nếu muốn lấy, có phương thì được, trái với phương thì mất. Núi Tuyết, dụ cho Kim Cương, trở xuống, là thân mình của nhân địa.”

“Có một vị thuốc tên là “Vị lạc”, vị rất ngọt ngon”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thuốc dụ cho Phật tánh, Ngọt, dụ cho cho Thường, Lạc.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thấy Phật tánh, là trị bệnh sinh tử, dụ cho thuốc. Vị lạc: Thể của vị chẳng phải niềm vui, mà sinh ra niềm vui cho người. Phật tánh chẳng phải niềm vui, vì hiểu được Phật tánh,

thì sẽ thoát khổ, nên dụ Phật tánh là vị lạc. Rất ngọt: Vị ngọt, thì được người ưa thích. Lý Phật tánh có biết được hương vị ngọt ngào, dụ cho vị ngọt.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Nhất vị, là lý Phật tánh không có sự khác nhau về sinh và diệt.”

“Ở dưới lùm bụi, không có người nào thấy được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chín trụ trở xuống, không thể thấy được.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Vì bị phiền não che lấp nên dù có Phật tánh, chúng sinh vẫn không thấy.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Không có mắt tuệ của Thập địa, cho nên không thể thấy được.”

“Có nhiều người ngửi thấy mùi thơm biết ngay ở chỗ đó chắc chắn sẽ có thuốc này.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Bồ-tát nói giáo “Vô ngã”, nói lên chân ngã của Như lai, dụ cho nghe mùi hương.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví như Bồ-tát Thập địa khi nghe Phật nói xong, có thể thấy được phần ít, là nói về lý tánh sâu xa.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Người tu hành nghe Phật nói, biết trong phiền não có “Phật tánh”.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Có” chỗ cho là đã được hiểu văn tuệ. Dù không có mắt tuệ Thập địa thấy được, nhưng tin giáo, sinh hiểu sẽ biết là “Có”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Vì như Đức Phật quá khứ, lúc đầu nhận biết nhỏ nhoi, như vừa nghe mùi hương của thuốc kia, biết ngay là thuốc, cuối cùng tu hành, sẽ được thành quả Phật.”

“Ở đời quá khứ có vua Chuyển Luân” cho đến “Làm các đồ đựng để nhận thứ thuốc này.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Chư Phật xa xưa, nói pháp vô ngã. Lý vô ngã như đồ đựng kia có bên ngoài, không có bên trong.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vua, dụ cho Phật. Chỉ cho Đức Phật là người có khả năng thấy được, nói được. Đồ đựng dụ cho Viên giáo.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Nói giáo pháp của Phật quá khứ dù chẳng phải một, nhưng đều biểu dương cho tánh, như làm đồ đựng là để nhận thuốc.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vua thông suốt, dụ cho Phật trước. Nếu lấy gân, tức là Đức Phật Ca-diếp. Vì nhà Vua muốn tìm kiếm thuốc ở trên núi, nên chỗ nào cũng đều có làm đồ đựng để nhận thuốc, dụ cho

Đức Thế tôn Ca-diếp lúc còn là phàm phu, tu muôn hạnh để mong cầu quả Phật.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Núi dụ cho năm ấm, đồ đựng dụ cho kinh giáo. Các chỗ dụ cho mười hai bộ, nói Đức Phật trước vì muốn cho năm ấm chúng sinh đều được tánh của ngã thường, nên nói mười hai bộ kinh. Dù nói vô thường, nhưng đều vì muốn cho chúng sinh được lý Trung đạo thường, nên nói “Để nhận thuốc này.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Muôn hạnh như đồ đựng. Hạnh do thân khởi, dụ cho chỗ nào cũng làm ra.”

“Khi thuốc này chín”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghe Đức Phật nói liền, nhận hiểu không có sai lầm, nhờ dụ mà lộ hạt ngọc trên trán.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Lúc Phật tánh ứng với lưu thông, nghĩa rạn rở là chín.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Năng lực của nhân đầy đủ, như thuốc đã chín muối.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Là thời kỳ thành Phật.”

“Từ đất tuôn chảy ra”.

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Vì tánh sáng tỏ nên thoát khỏi phiền não.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nhân mãn, quả được hiển bày vì Phật nhãn đã soi sáng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì lý nhân quả không ngoài thân, nên nói có ngay trong năm ấm.”

“Gom trong đồ đựng”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Lý Ngã thường ứng với lúc tu muôn hạnh. Nghĩa vị đều ở trong văn kinh.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Vị lý của Phật tánh, kinh giáo được nhóm hợp đầy đủ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Quả lại ứng với nhân là gom nhóm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Hiển bày trong kinh giáo.”

“Mùi vị chân chánh”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lý Phật tánh khác thể với vật nguy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lý thường là lý được Viên giáo giải thích, là chân chánh.”

“Sau khi vua băng, hễ ở chỗ nào thuốc chảy ra, thì đều có các vị thuốc khác nhau.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Sau khi Phật nhập Niết-bàn, các đệ tử Phật tìm tòi, nghiên cứu kinh, giáo, chấp nghiêng lệch nghĩa kinh giáo, đối với lý nhất vị, tùy theo thuyết mà thành khác. Chấp lấy nghĩa đã nghiêng lệch mà thọ thân khác nhau.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhận lấy kiến giải chưa được thuần thực. Phật đã nhập diệt, pháp bị rời rạc, người sanh hiểu khác, khởi các thứ kiến chấp, chịu quả khác nhau, để bày tỏ nỗi khổ mất “Giải”.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Sau khi Phật nhập Niết-bàn, vì các Luận sư đều chấp nghiêng lệch, nên nói Phật tánh có các thứ khác nhau. Theo các các chấp nghiêng lệch, thì thọ thân có khác, như chỗ thuốc chảy ra có các thứ khác nhau.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lý Phật tánh chỉ có một, vì người chấp khác nhau, nên có chín mươi lăm thứ. Đã gây ra nhân tà, thì sẽ cảm thọ bốn quả ác, như các vị của thuốc.”

“Vị thật của thuốc này ngưng đọng ở trên núi, giống như mặt trăng tròn.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Không vì chấp lấy mà có nghiêng lệch, chánh lý bị hư hoại, không do thọ thân khác nhau, làm cho chân ngã dứt.”

“Người phạm phước mỏng, dù cho có ra công đào xới vất vả cách mấy đi nữa, cuối cùng vẫn không được thuốc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù sinh kiến chấp khác, vẫn không thể hủy hoại chân. Thánh và Phạm bạt giao, thì “Thường” mới được sáng tỏ, là nghĩa không hư hoại.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Kiến chấp dù khác đường, nhưng không làm thay đổi Phật tánh. Dù cảm thọ thân khác nhau, nhưng Phật tánh vẫn không thay đổi, phạm phu chấp nghiêng lệch, nên dù dứt hết lo nghĩ, thì vẫn không thể nào thấy được chánh lý.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Không lẫn lộn với ngụy, là chân tánh, phải thường ở người, không thể dời đổi, như thuốc ngưng đọng. Tròn sáng, không nghiêng lệch, về sự thì đồng với mặt trăng.”

Phạm phu phước mỏng, không thể được, nghĩa là không có tuệ, để tự tu dù gia công khổ hạnh, như pháp giữ giới trâu, tự nhin đói... cách lý càng xa. Nếu là người khuất phục dục, thì sẽ được định Vô tướng và định Phi tướng, chấp là Niết-bàn, cũng trái với phương cách nói trên, nên nói “Dù có gia công khổ sở, vẫn không thể thấy được thuốc.” Quyển sáu nói: “Về lý, thì đồng định không sâu, nói là không phát vô lậu.”

“Khi có vua Thánh ra đời, vì nhân duyên phước đức của vua, nên

liền được vị chân chánh của thuốc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh lại chỉ thú không hư hoại.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tức Đức Phật Thích-ca. Nói sau khi Phật trước diệt độ, nhận lấy chỉ thú được phương, là được, nhưng chúng sinh phước mỏng, tìm kiếm trái với phương thuật, thật ra, có trái, không trái khác nhau, lý này vẫn thường như vậy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Về sau, khi Đức Phật ra đời, sẽ hiểu được Trung đạo như thế.”

“Này người thiện nam! Mùi vị bí tạng của Như lai cũng như vậy” cho đến “Chúng sinh vô minh, nên không thể thấy được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hợp với ví dụ đầu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hợp dụ dưới lùm bụi sâu rậm, không thể thấy được.”

ÁN: “Một vị”, dụ như Phật tánh” cho đến “Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Ty- xá, Thủ-đà,... ”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hợp ví dụ thứ hai.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hợp với các thứ vị”.

“Phật tánh mạnh mẽ, khó có thể hư hoại” cho đến “Tất cả không ai có thể hủy hoại, đốt cháy, tiêu diệt được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hợp ví dụ thứ ba”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lời nói này chủ yếu nghiêng về mười một câu hỏi, hỏi rằng: “Nếu khi mất thân thì “Ngã” cũng mất theo phải không?”

Hợp Đáp: “Vì không lìa tinh thần sáng suốt của nhân địa mà có, nên nói là “Có”! Đâu thể trách cứ cho “Ngã” và ám là một. Hễ ám diệt thì “Ngã” dứt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói về tánh của chánh nhân, vì thể tánh không thể thay đổi, nên không ai có thể giết hại được. Máu thịt sinh tử là do nhân riêng chiêu cảm, có thể bị tổn thương. Tánh chất của chánh nhân tự nhiên, chẳng phải do nhân sinh, nên không thể hư hoại”.

“Dù không thể hư hoại, nhưng không thể thấy” cho đến “Do nhân duyên này, nên không ai giết hại được.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Tổng kết ở trên”.

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật” rằng: Cho đến “Lẽ ra không có nghiệp bất thiện?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là thể của lời nói trên mà có câu hỏi này: “Nếu tánh không thể giết hại, thì giống như sát sinh không

có tội?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ngụ ý câu hỏi này là muốn cho giải thích về nghĩa “Vì không lia tánh, nên nói là “Có”, chứ chẳng phải có tánh và ấm là một.”

Phật nói: “Này người thiện nam! Thật sự có sát sinh” cho đến “Tướng khác nhau trôi lăn trong sinh tử.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dù phá hoại năm ấm, nhưng không gây tổn thương Phật tánh. Vì tổn hại năm ấm, nên gọi là sát sinh. Không thể vì Phật tánh không bị tổn thương, rồi cho rằng đều là nghiệp lành được.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì nhân không lia quả nên nói trụ. Năm ấm nối nhau, hoặc làm trời, hoặc làm người ấm của trời, người khác nhau. Vì chết nơi này, sinh nơi khác, nên có thể hư hoại. Điều mong cầu lạc, tịnh, vì hai thứ này không khác, nên không thể phá hoại, Đức Phật dùng sữa có lẫn, chất độc làm thí dụ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Giải thích lý do dù có sát sinh, nhưng Phật tánh không hao tổn. Vì sao? Vì nói về đạo lý nhân, quả, nghĩa thật tương quan, hễ có nhân thì có quả, không có nhân thì sẽ không có quả, chính là vì Phật tánh không lia thân mình của nhân địa, nên nói trụ trong ấm, đâu được trách cứ, khiến ta có một pháp với ấm là một, không thể thương tổn ư? Sở dĩ có tội giết hại, là vì năm ấm là pháp nối nhau của hữu vi. Năng lực là “Duyên” cắt đứt, vì đủ bốn nhân duyên, nên có tội giết hại. Tội từ đứt ấm sinh, vì không thể làm cho ấm đứt, nên tánh đều cùng bị hại, vì tánh là thường, nên ấm cũng không thể hư hoại.”

Kính Di ghi: “Trụ năm ấm là nương vào thân này tu “Duyên” tốt của nhân. Thân mình là chánh nhân, có nghĩa phát sinh. Nay cắt đứt sự nối nhau, thì nghĩa cấp dưỡng sự sinh phải bỏ dở dang! Bỏ dở, tức là nghĩa nhận lấy quả xa vời. Nay nói quả trong nhân, nên nói trụ. Vì cắt đứt nghĩa năm ấm nối tiếp nhau, ngăn cách thì điều lành không sinh, nên phạm tội sát sinh, chứ không phải trực tiếp vì cắt đứt hình chất, nên thành tội sát sanh. Vì vậy, nên cúng dường Xiển-đề không có phước, giết hại cũng vô tội.

Nói mắc tội, nghĩa là trực tiếp dùng lòng dạ xấu ác mà được, chứ chẳng phải vì xa lia ấm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu nói về quả báo lương đối vô thường thì sinh ở chỗ kia, chết ở nơi này, há có tội ư? Nay nguyên nhân mắc tội có lý do riêng. Nếu không có tâm địa gian ác và gây tổn thương ruộng phước, thì đều không có tội. Văn dưới đây nói: “Nếu giết con kiến, còn

có tội báo, chứ giết một người Xiển-đề thì không có tội.”

Nói về cách nhận biết người phạm tội sát: Một là do tâm ác; hai là do gây tổn thương ruộng phước. Việc lành của người kia lẽ ra nên nối tiếp nhau sinh. Vì cắt đứt mạng người kia không được sinh nối tiếp, cho nên mắc tội, chứ không phải trực tiếp cắt đứt mạng sống để rồi phải rước lấy tai họa.

Phật tánh ở trong năm ấm: Đây là nêu “Duyên” Phật tánh của nhân. Nói về hành đạo thành Thánh là nhân của thân năm ấm này. Đã cắt đứt mạng sống người kia rồi, việc lành không khởi được. Muốn nói về sự tương ứng của tội phước hãy nói theo nghĩa này.”

“Người chẳng phải bậc Thánh, chấp “Ngã” ngang trái cho đến “Tướng của vọng tưởng không chân thật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người phạm tục nhận thấy ngang trái là nhân của năm ấm. Nhân hư, quả đổi thì có thể hư hoại.”

“Tướng của Ngã” xuất thế, gọi là Phật tánh, chấp “Ngã” như thế, gọi là rất tốt.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dù còn thọ thân muôn mối, nhưng Phật tánh thường còn. Nếu chấp lấy cái được này thì rất tốt.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đức Phật khởi từ tánh, lý tánh không thay đổi, nhân thật, quả chân, cho nên không hư hoại.”

“Này người thiện nam! Ví như người khéo biết kho báu trong lòng đất.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dụ cho chấp ngang trái đối với “Ngã”, tự cho là khéo biết.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Bồ-tát biết lý viên này ẩn trong các “Hoặc”, như kho báu trong lòng đất.”

“Vội dùng cuộc bên”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dùng tà trí đập tan các ấm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nói là sức của trí”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Tu muôn hạnh”

“Đào thẳng xuống đất”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát dùng năng lực trí tuệ, dứt trừ phiền não”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Quán năm ấm”.

“Tảng đá lớn, cát, sỏi, đào xuyên thẳng qua không khó.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Quả ấm đã cảm thọ đều là đối tượng dứt trừ của tuệ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dứt trừ phiền não”.

“Chỉ đến lớp đá kim cương thì không thể xuyên suốt. Nói về kim cương, tất cả, búa rìu đều không thể đập vỡ.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Phật tánh không bị tà kiến xuyên tạc, xoi thủng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dụ cho Phật tánh.”

“Này người thiện nam! Phật tánh của chúng sinh cũng giống như vậy” cho đến “Là không thể suy nghĩ bàn luận”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ này nói Phật tánh không thể hư hoại.”

“Này người thiện nam! Kinh Phương Đẳng... giống như cam lộ, cũng như thuốc độc.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dù rằng kinh giáo để tỉnh ngộ chúng sinh, nhưng phải tỏ ngộ từ kinh giáo đó. Chính vì vậy, nên đối với người tỏ ngộ, kinh giáo đó là Cam lộ. Trái lại, là thuốc độc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Xin Đức Phật nói rộng về nghĩa đó.”

Phật nói: “Này người thiện nam! Nay ông muốn biết nghĩa chân thật bí tạng của Như lai chăng?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lời Phật nói được gửi gắm cho Bồ-tát Ca-diếp để khuyên răn đại chúng.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: Nay con thật muốn biết được nghĩa bí tạng của Như lai. Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã nói “Ngã” tức là Phật tánh, chính thân mình vốn đã có, tức là nên tự quay về Tam bảo trong thân, tất nhiên, được thường lạc, thành nghĩa của nghiệp lành.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đoạn thứ hai. Sinh nhau, nói về tánh, “Có” mà là “Thường”. Trái với tánh, là ỉn. Ở lâu trong sinh tử thì không trái, tức là nói rõ mãi mãi tiến lên thường lạc, đây là lý do khởi tín, về sự, thì y theo kinh này. Nếu muốn cầu giải thích để nhập lý thì há không được đối với kinh Phương Đẳng thường trụ, sinh niềm tin sâu sắc hay sao? Trước kia, nói về nghiệp thiện, đã khởi lên mầm mống của niềm tin kia, nay, khuyên hãy tin sâu, để giúp cho “Giải” trước kia thêm lớn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là đoạn thứ hai, khuyên tin một thể, ba quy y, lại mở rộng thành mười chương:

1. Sắp nói ba quy y, trước là, khuyên tâm là không có, không chấp mắc. Vì, nếu chấp mắc, thì sẽ trái với pháp tướng.

2. Nói nếu tu học theo giáo của bốn thời để nghe thuyết nay thì, thành người quên hoàn hảo.



3. Vì sắp nói lý này, nên Đức Phật khuyên chúng đương thời nên cố gắng, nên bắt chước theo người này để dụng tâm.

4. Chính là nói ba quy y.

5. Nói về chúng đương thời đối với lý của thuyết cùng cực này, chưa thể tin ngay, nên Bồ-tát Ca-diếp lại thỉnh Phật.

6. Đức Phật lại nói lần nữa tương khác nhau của ba quy như thế.

7. Bồ-tát Ca-diếp nhận hiểu một thể ba quy ở Vị lai.

8. Lại khuyên người tu hành làm sao cho chúng đương thời này phát sinh chí lớn.

9. Bồ-tát Ca-diếp tự khuyến khích người tu hành phát khởi dấu vết mà đi theo.

10. Đức Phật lại tán thành lý đã nói. Cam lộ dụ cho lý thường trụ. Nếu tạo ra chẳng phải có, chẳng phải không thì tâm không chấp mắc vào đâu cả thì trở thành Cam lộ. Nếu có sự tồn tại như vậy, đó tức là đoạn thường. Đã không xứng với Trung đạo, thì đối với người này trở thành chất độc.

Trong đây có bốn lượt:

1. Đức Phật nêu lên Tông chỉ này.

2. Bồ-tát Ca-diếp xin Phật giải thích.

3. Đức Phật lại hỏi có muốn nghe không?

4. Bồ-tát Ca-diếp lại thỉnh Phật.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đoạn thứ ba, ở trên nói Phật tánh tức “Ngã”. “Ngã” này không có nghiệp lành được hưng thịnh với khởi tử của điều lành, vì chớ vượt qua quy tín, nên chương này trước hết khuyên nương tựa Tam bảo thường trụ của thân mình, chia thành bảy chương:

1. Y cứ vào người để khen chê kinh.

2. Chính thức khuyên nương vào tạng Như lai của thân mình.

3. Nói vì đại chúng không hiểu, nên xin Phật giải thích lại.

4. Đức Phật nói rộng, dạy bảo ý thừa thỉnh của Bồ-tát Ca-diếp.

5. Bồ-tát Ca-diếp nhận hiểu, để lập song quy.

6. Đức Phật nói ngay kiến giải nay, răn điều quấy trước kia.

7. Bồ-tát Ca-diếp phát hiện dấu vết, nhằm giải quyết, sự ngờ vực của chúng sinh, cuối cùng không sinh, cũng không tử.”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn nói kệ rằng” cho đến: “Hoặc có người uống Cam lộ, được sống lâu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là nói về tu không gặp lúc. Như ở Vườn Nai xưa, Câu Luân nghe Phật nói pháp xong, lại thêm thường kiến, tuệ mạng yếu. Ngày nay, người tu thì được pháp thân.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Bài kệ này nói đều tìm kiếm sách thường, được chỉ thú thì mạng sống lâu dài, mất chỉ thú thì mạng yếu sớm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nếu y theo giáo, tin tưởng, thực hành thì sẽ được bất tử, như Cam lộ kia. Nếu trái thì sẽ mất chỉ thú, trở thành thuốc độc. Các thuyết của các Luận sư đều khác nhau. Về cách giải thích cũng khác, tự có một cách giải thích: “Tức cho rằng tánh của Viên giáo là thuốc độc. Ở đây cho là không đúng. Không chỉ sự sai lầm của nghĩa khuyên tin, mà còn có lỗi chê bai kinh. Trong đây, trước nêu ví dụ ngoài, muốn chỉ rõ tánh của kinh chẳng phải chất độc. Như Cam lộ ở thế gian vốn không phải thuốc độc, chỉ vì nghĩa con không thể tiêu hóa, nên gọi là chất độc mà thôi.”

Sắp nói về viên giáo, đối với người hiểu biết điên đảo, tức là hại yếu mà mất, chứ chẳng phải kinh.

Pháp sư Trí Tú nói: “Nhằm làm rõ lý, trước là y theo người ngu trí mà khen chê văn kinh, một hàng rươi kệ đầu, trước là nêu ra người tu hành có thể điều phục hay không. Một hàng kế là, nói về thể của thuốc. Bốn hàng kế là, lại nêu thí dụ. Nói về thuốc dù là một mà vẫn có hai thứ khác nhau, chính là do hai người ngu, trí, mà được nghĩa trở thành chất độc, trở thành thuốc, nói thẳng là Cam lộ, nói sao cho con người thành Phật, hoàn tất là chỉ thú không chết.”

Pháp sư Tuệ Đản nói: “Muốn khuyên người thấy tánh để hoàn thành nghiệp lành, nên trước nói về chỉ thú kinh. Vì sao? Vì nghĩa thường trụ hết hẳn sinh tử. Nghĩa thường trụ đó cũng là Cam Lộ, vì gây tổn thương, chê bai bốn phẩm pháp, mê hoặc nghĩa của người, như thuốc độc, hoặc biết sâu về hai nghĩa thì nghiệp ba quy thành tự, như uống Cam lộ mà sống lâu, uống thuốc độc mà bất tử. Nếu người không biết thì ba quy y sẽ không thành, như uống hai thứ thuốc mà gây nên cái chết.”

“Có người uống thuốc độc được sống, có người uống thuốc độc mà chết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ Tam bảo vô thường, là quy y của ngày xưa, ở đây tức là được tuệ mạng. Nay, nếu người quy y mà chê bai Phật, Pháp, Tăng, thì tuệ mạng dứt. Bài kệ này nói cả hai giáo xưa, nay đều theo giáo vô thường. Nếu được chỉ thú thì tuệ mạng sinh, mất chỉ thú thì tuệ mạng dứt.”

Lại một nghĩa: “Sách thường của Đại thừa, đối với người trí là Cam lộ, đối với người ngu là thuốc độc. Người ngu uống Cam lộ của người trí mà sớm chết yếu, người trí uống thuốc độc của người ngu thì

sống lâu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ở trước nêu ví dụ để nói về Viên giác. Nay, nêu ví dụ chất độc, nhằm chỉ rõ giáo nghiêng lệch. Sẽ nói về tánh của giáo là không liễu nghĩa, sinh ra kiến chấp, trái ngược của con người, là nói về nghĩa chất độc. Chính là có thể y theo kinh dứt trừ kiết. Riêng một dụng này được gọi là chất độc, không ở nơi đây.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lại nói Phương Đẳng trở thành chất độc. Về ý không thành có bốn phẩm người, nghĩa là hai Luận sư đều dạy hai đệ tử. Vì sao? Vì hoặc uống Cam lộ, thì tổn hại thân mạng. Người thứ nhất này dù còn hỏi han, thọ lãnh pháp của Luận sư giỏi, nhưng vẫn không quên giữ lấy chỉ thú. Nếu đối với người này thì chỉ thú đó sẽ thành chất độc.

Nếu uống Cam lộ, thì sẽ được tồn tại lâu dài. Người thứ hai này nhờ khen ngợi giao của thầy mà được chỉ thú, nên trở thành Cam lộ. “Có người uống thuốc độc mà được sống”, người thứ ba này dù thọ học với thầy bất thiện chấp tướng, nhưng vì xứng lý, hiểu không, nên dù là uống chất độc mà không chết. Hoặc “Do” uống chất độc mà chết. Người thứ tư này đã theo học với thầy bất thiện, lại nhớ mãi không quên, vì đồng nói chấp lấy, nên nói uống chất độc mà chết.”

*“Trí vô ngại như Cam lộ*

*Đó là kinh điển Đại thừa*

*Kinh điển Đại thừa như vậy*

*Cũng gọi là thuốc tạp độc.”*

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước nêu thí dụ. Ở đây hợp ví dụ, cũng gọi thuốc độc, nghĩa là đối với người uống thuốc mà không tiêu, cũng có nghĩa độc người tu hành hãy uống, nghĩa là niệm do kính tin, khuyến tin sáng suốt.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Phát ra sáng tỏ thể của thuốc.”

*“Như bọt, đề hồ vân vân*

*Kể cả các thứ đường phèn, v.v...*

*Uống vào thì thành chất độc”.*

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước kia nêu Cam lộ. Về chỉ thú của Cam lộ lược chỉ bày, lại dẫn ví dụ hay, đủ chứng tỏ rằng Cam lộ kia chẳng phải chất độc. Dưới đây, sẽ nói về hai người ngu, trí, nghĩa ấy được hiểu ngay.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Có người biết Cam lộ, không bao lâu lại dẫn ví dụ Năm vị.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Dưới đây là bốn hàng kệ. Ý thứ ba, nêu lại

thí dụ, chính là chỉ rõ thể của thuốc là một, mà do ngu trí nên chia thành hai.”

*“Với Thanh văn và Duyên giác  
Pháp Đại thừa là Cam lộ v.v...  
Thành voi đầu đàn trong người.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tà ngã đã dứt trừ, nên biết chân ngã là cam lộ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước nêu ngu trí, chưa có ai bị dứt trừ. Về sự, cần phải phân biệt.

Nay, nói bậc Thánh của Nhị thừa, nếu nghe Viên giáo, thì hãy thực hành theo, người này là Cam lộ. Nên biết phàm phu không nên tin, thực hành, vì đều là thuốc độc.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ hai, phát ra trở thành người Cam lộ. Nói về ba thừa xưa. Đến nay, nghe nói một thể ba quy, đều thành dụng của Cam lộ.

Khuyên tinh tấn như vậy, nghĩa là nói người nào y theo Đại thừa mà tu hành, sẽ trở thành voi đầu đàn trong loài người.

*“Chúng sinh chúng biết Phật tánh  
Như Bồ-tát Ca-diếp thấy  
Được vị Cam lộ vô lượng  
Thì không sinh cũng không chết.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích thành Cam lộ. Vì sự hiểu biết của Bồ-tát Ca-diếp và pháp mà chúng sinh đã làm, nêu việc hiểu biết, tức không sinh, không chết.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đoạn thứ ba là khuyên răn. Nói Bồ-tát Ca-diếp đã biết. Nếu chúng sinh được như Bồ-tát Ca-diếp thì sẽ được quả không sinh, không chết.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đoạn thứ tư, là giải thích nghĩa, nói lý do làm sao cho con người thành Phật, vì mãi mãi không sinh không chết.”

*“Này người thiện nam! Nay ông phải  
Khéo phân biệt pháp ba quy  
Tánh ba quy y như vậy  
Chính là chân tánh của ngã.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tự tại là nghĩa “Ngã”, không thấy, tự ngộ là nghĩa giác, không có phi pháp là nghĩa pháp, các pháp hòa hợp là nghĩa Tăng. Bốn pháp này thể một, mà tên khác.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là đoạn ba, ở trên dù khuyến tin, nhưng phải làm cho an tâm, nên khuyên hãy phân biệt, khéo biết chân,

ngụy, bỏ ba ngụy xưa, nương vào chân duy nhất hiện nay. Đây là lĩnh vực tình không có sai lầm. Phát khung xe, tức là đạo quan trọng của thu hưởng. Y cứ ba bí quyết này để nói trong ba quy y có thể có năm chương khác nhau.

1. Dùng ba bài kệ rưỡi, một phen khuyên trực tiếp quy Tam bảo chân chánh.

2. Có mười bài kệ, Bồ-tát Ca-diếp vẫn còn hoài nghi, chưa chấp nhận thuyết hiện nay.

3. Có bốn bài kệ rưỡi, lại vì mở bày giải thích, rửa sạch hai nỗi nghi ngờ kia.

4. Có bốn bài kệ, Bồ-tát Ca-diếp lại chấp. Trước kia có ba điều nghi, chấp mắc “có”, “Không”, mà nghe giải thích rửa sạch. Nay chân ngụy chưa rõ, tức là muốn hai quy y.

5. Nói vẫn xuôi, lại vì ý giải thích về ý nghĩa thứ bậc, chỉ thú hư thật. Khéo phân biệt, nghĩa là phân biệt quy y xưa là “Quyền”. Quy hiện nay là “Thật”, tức là tánh của “Ngã”, không cần xả tự thân của “Ngã” để quy y đạo Phật kia.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây có ba bài kệ rưỡi, chính là nói về tướng của ba quy y. Một đạo nọ, nếu bỏ ba quy y xưa và một thể ba quy y của Đức Thích-ca, thì Đức Phật chỉ khuyên chúng sinh tự quy nhất thể Tam bảo ở thân vị lai. Nếu hễ tâm này đã lập thì sẽ có ba thứ ba quy y đều hoàn toàn thành tựu. Khéo phân biệt, là Tam bảo của tướng riêng với một thể ba quy của Đức Thích-ca nay đều không khỏi lỗi. Vì sao? Vì dùng thân tượng sáu làm Phật, lấy mười hai bộ kinh làm pháp, dùng chúng sinh ba thừa làm tạng, mà hình tướng bị ma cảm hóa, đã nói lên pháp bất chính. Kẻ chấp hành theo ma cũng được phép quy y, đều là chấp lấy trong hình hài, đâu được tránh khỏi sự quá lạm ư? Nếu y cứ theo một thể ba quy y của Đức Thích-ca thì cũng không khỏi phạm lỗi. Vì sao? Vì thân tượng sáu của Đức Phật là dấu vết. Pháp thân là gốc. Y cứ gốc để nhận lấy dấu vết, như làm Tiểu thừa vượt hơn, nhưng đồng là hình hài, thì ma cũng có thể như vậy, chẳng lẽ được khỏi phạm lỗi? Hai báu Pháp, Tạng cũng tương tự như vậy, chỉ tự quy y nhất thể Tam bảo của thân ngã ở vị lai, thì sẽ không có lỗi, chẳng những khỏi phạm lỗi mà còn thành ba đức:

1. Nhận biết về hai thời giáo trước mà Đức Phật đã nói là lỗi của ba quy y, xét về quy y vị lai là đúng. Đã an tâm có chỗ tồn tại, thì làm gì phải sợ ma đến nhiều loạn chánh giải kia ư?

2. Đã có chánh trí thì dụng của tâm rộng lớn bao la, xét định sáng

suốt về một thể ba quy chân thật sau tâm kim Cương, tất nhiên là sự quý báu của “Ngã”. Chúng sinh hàm thức, về lý thì đồng với Như lai, bất luận thời gian thành Phật là gần hay xa, đều được quay về nương tựa.

3. Đã phán quyết vật báu này, xét thuộc về “Ngã”, tức là xem xét sáng suốt về nhân quả, không có “Hoặc” của tám điên đảo. Vì sao? Vì người này lẽ rõ ràng đã nhận thức Phật địa là thường, sinh tử là vô thường, thì làm gì mà không lập ra ư?

Ba tâm đã lập, ba lỗi lại dứt, cho nên Đức Phật khuyên con người hãy phân biệt rõ ràng, chính xác về ba quy y, chỉ thứ đó chính là ở chỗ này.

*“Nếu có thể quán sát kỹ  
Tánh của “Ngã” có Phật tánh  
Nên biết những người như vậy  
Được nhập Bí tạng Như lai.”*

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lý tánh không khác, chính vì ẩn hiển mà thành khác. Nếu bỏ “Ngã” để trở về với lý tánh kia thì chính là bỏ gốc theo ngọn, chẳng phải nói là chân đế. Vì đó, nên Phật khuyên bảo phải nhận thức sâu sắc về tánh trong quả đương lai của thân mình. Nhận thức này đã kỹ càng, thì tính chất dính mắc mà con người đã tạo nên từ vô thủy cuối cùng sẽ trở thành “Hoặc”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Tánh của Ngã là tánh của Nhân. Có Phật tánh là tánh của quả, tất nhiên có người nhận hiểu như thế, sẽ được xét cho nhập vào tạng bí mật.”

*“Biết ngã là ngã sở  
Người này đã xuất thế v.v...đến  
Nghĩa tánh đó như vậy.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã quy y Tam bảo ở thân vị lai, tu hành tinh tấn, hướng về đích cùng cực, được gọi là biết ngã. Ngã sở là Pháp, Tăng. Bốn pháp này và thể một mà về nghĩa thì khác. Đức Phật và nghĩa “ngã”, nghĩa một mà tên khác.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Biết ngã”: Là tánh vị lai của Ngã, Ngã sở, là hạnh Thập địa, là điều ngã nên làm.

Nếu người nào biết được như thế, thì đã là người xuất thế.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp lại nói kệ rằng:

*Nay tôi đều không biết  
Chỗ quy y Tam bảo.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã bỏ ba quy theo thứ lớp, muốn trở về với Tam bảo vị lai, nhưng vì vị lai không có điềm bày ra trước,

nên không biết đối tượng quy y.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Tam bảo đã có Chân có Ngụ, nay muốn quy y Tam bảo mà tạo ra nghiệp lành nhưng chỉ không biết được điều chân thật.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Xưa, khuyên quy y khác nhau, nay khuyên quy y đồng nhau. Hai lời dạy trái nhau, làm sao có được niềm tin, nên nói “không biết chỗ quay về.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là đoạn năm. Chúng đương thời nghe nói như trên, tâm vẫn chưa hiểu, nên Bồ-tát Ca-diếp nay đều không khẳng định thọ lãnh. Vì sao? Vì xưa ta đã quy y Tam bảo của Thế riêng, Đức Phật không cho phép. Kế là quy y nhất thể Tam bảo của Đức Thích-ca, lại nói không tránh khỏi phạm lỗi. Lại, một thể ba quy của Đức Thích-ca “Có” mà không có tướng. Chúng sinh nghe nói “Không có” liền “Chấp đoạn”, nghe nói “Có” thì chấp “Thường”, cho nên khó lập. Nay, Đức Phật lại khuyên bảo chúng ta hãy bỏ quy y nhất thể Tam bảo ở vị lai của Ngã, ở vị lai đều không có tướng mạo, thì làm sao lập được tâm mà quy y ư?”

*“Vì sao phải quy hướng về  
Vô thường vô sở úy?”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tức giải thích Tam bảo.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ý hỏi rằng: “Nếu vì quay về với Tam bảo thì sẽ được hưởng về chỗ vô úy vô thường ư?”

*“Không biết chỗ Tam bảo  
Làm sao quán vô ngã?”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu chân ngã ở vị lai, quán ba cõi không có ngã, thì sẽ dùng quy, nếu không thể biết cái ngã ở vị lai, mà quán vô ngã thì sẽ quy về chỗ nào ư?”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Tam bảo chính là “Ngã” trước kia. Không có “Ngã”, tức là “Ngã sở” trước kia. Ngã sở tức là nghiệp lành. Hễ làm việc lành thì nhằm mục đích mong cầu thường trụ, cần phải biết chân ngã. Tam bảo vì tu nghiệp lành kia nên thường trụ sẽ được thành tựu. Đã là người không biết, thì đương nhiên sẽ không được việc lành đã làm, nên nói “Làm sao quán vô ngã?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nếu đã không biết chỗ Tam bảo chân thật, thì làm sao tu quán hạnh vô ngã, để nhằm chán phàm lìa sinh tử mà khởi?”

Kính Di ghi: “Đã không biết Tam bảo chân thật, thì làm sao giáo xưa lại khuyến khích tu quán vô ngã ư?” Là khuyên khiến tu quan vô

ngã ư?

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã không biết quy y Tam bảo, thì làm sao lập thành quán vô ngã mà tu hành?”

*“Thế nào Quy y Phật*

*Để được nơi yên ổn? v.v... cho đến*

*Càng được lợi vô thượng?”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì Đức Phật có khả năng dứt trừ sự sợ hãi nên nói là an ủi. Pháp có công năng cắt đứt hoài nghi, nên nói tự tại. Vì tăng là ruộng phước, nên nói là lợi ích vô thượng. Tùy tùy nghĩa phối hợp. ở trên là chung, ở đây là riêng.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trước kia, tìm tòi, hỏi về chỗ của Tam bảo. Nay, nói về nghĩa quy y: Quy y Phật được an ủi, quy y Pháp được tự tại, quy y Tăng được lợi ích nói trên, đều nêu một nghĩa mà thôi, nhưng quy y Tam bảo đều có nghĩa này.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hai bài kệ này, chính là đối tượng nghi ngờ về chân, ngụy. Nay, thế nào là quy y Phật? Nghĩa là theo cách quy y xưa là hơn hay quy y nay là hơn? Được tự tại là thế nào? Xưa, Đức Phật quy y pháp, có bốn thứ chẳng phải thường. Nay, quy y pháp, có tám tự tại. Vậy lời dạy bảo nào là chân thật ư?”

Quy y Tăng: Lợi ích vô thượng, nghĩa là xưa, nói quy y Tăng, là lấy người thực hành chánh pháp. Tăng hiện nay lấy nghĩa muôn đức không trái. Vậy, quyết định tăng nào để nương tựa, để chuyển biến nghiệp lành của “ngã” và được lợi ích vô thượng ư?

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thế nào là Quy y Phật? là phương pháp quy y. Quy pháp, quy tăng cũng giống như vậy.”

*“Sao là thuyết chân thật?*

*Thành Phật đạo vị lai*

*Nếu mai sau không thành*

*Làm sao quy Tam bảo?”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đức Phật là người nói lời chân thật. Nay, chúng ta nên kính tin rằng mình sẽ được thành Phật ở mai sau. Tuy nhiên, nhân có khả năng thành tựu quả. Người phạm tục với đủ các thứ ràng buộc, vẫn chưa có được nhân quý giá đó, e rằng ở tương lai, chắc chắn sẽ không thành Phật ngay, thì làm sao quy y Tam bảo ở vị lai cho được?”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Dưới đây là ba bài kệ rưới, nói về thời gian của nhân, cũng có nghĩa của ba quy y. Nếu biết trong thân có nghĩa ba quy y, quy y mà tu điều lành thì chính là ba quy y của quả địa. Do đây,



dẫn chúng sinh tu điều lành, khuyến phát và tạo nên nghĩa của nghiệp lành, nghĩa ấy ở đây ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sáu bài kệ rưới dưới đây. Nói về có, nghi ngờ hay không.” Đức Phật khuyên ta hãy quy y Phật tánh vị lai của tự thân. Vì có tánh, nên về sự, Ngã chưa được tự tại, mà triệu chứng trước kia khó biết. Tìm xét về lời Đức Phật đã nói trước đây, vì là chân thật hay không phải chân thật? Nếu vị lai không thành, thì dù rằng nói thành Phật, nhưng về lý, không hẳn là như vậy. Giải thoát sẽ không thành, tức là luống uổng sinh tâm quy y!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thế nào là thuyết chân thật? Cúi mong Đức Phật nói về tướng chân thật của Tam bảo sẽ thành ở vị lai của Ngã. Nếu ở vị lai không thành Phật, và nếu khi tâm quy y thành Phật ở vị lai không lập thì làm sao gọi là quy y Tam bảo ư?”

*“Nay, tôi không dự biết  
Sẽ thứ lớp quy y.”*

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Vì Ngã chưa tự tại, nên khó có thể dự biết, không kịp về lại cách quy y theo thứ lớp của giáo xưa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói về Tam bảo ở vị lai, khó có thể biết trước, nay, phải kính cẩn y theo Thánh giáo là thuyết của Phật, tất cả đều quy y theo thứ lớp.”

*“Vì sao chưa có thai.  
Mà nghĩ mình sinh con v.v...cho đến  
Nghiệp chúng sinh cũng vậy”.*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không có Nhân mà chấp có quả, việc ấy cũng giống như vậy”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Có con trong thai, nên gọi là mang thai. Kỳ hạn cuối cùng, phải ở trong thai mười tháng. Nếu được Thập địa vô lậu, thì có thể ví dụ mang thai. Nay, xa dằng dặc, phàm phu cách quả xa vời, chưa tin điều lành, mà nói là có quả, về sự, đồng với việc chưa mang thai mà nghĩ mình sinh con”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ba hàng kệ dưới, dụ cho gởi gắm, để kết thúc các câu hỏi về ba quy y ở vị lai. Hai hàng kệ còn lại sau, lại thỉnh Phật nói quy y chân thật.

*“Như điều Phật đã nói:  
Người ngu không thể biết v.v... cho đến  
Kho báu rất bí mật”.*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu không biết mà quy y thì không thành quy y, nên ở lâu trong sinh tử.

*“Giả gọi Ưu-bà-tắc  
Ba quy sẽ không thành.  
Đâu biết nghĩa chân thật.”*

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Trên đây gồm mười hàng kệ. Chương ba nói về ba chỉ thú của Tam bảo xưa, nay rất sâu xa khó hiểu. Vì Bồ-tát Ca-diếp thị hiện mê, nên bày tỏ những điều mình không hiểu, xin Phật giải thích lại. Đầu tiên, có ba hàng rưỡi. Bày tỏ rằng: “Đều mê đối với hai giáo, cho rằng hạnh quán vô ngã không được thành tựu. Có hai ý:

1. Một hàng rưỡi đầu, chính là bày tỏ không biết tướng quy y và quán vô ngã không thành. Hai hàng kế là, nêu giáo nghiêng lệch xưa, để hỏi ngược lại rằng: “Nếu giáo hiện nay nói là phải thì vì sao giáo xưa nói ra thuyết này ư?”

2. Có năm hàng kệ. Xét theo thuyết chân thật của Phật, với công dụng giúp sức cho Phật vị lai, có hai ý: Nửa hàng kệ đầu, chính là suy tìm tướng của thuyết chân thật, e rằng Đức Phật sẽ không chỉ rõ ngay, do đây cảm thông với ý của Phật. Kế là, bốn hàng rưỡi kệ, nêu ra bốn lỗi, để thỉnh cầu Đức Phật dạy cho biết tướng chân thật kia.

Nói bốn sai lỗi: Một hàng đầu nói: Nếu không xét Đức Phật, thì không có lỗi quy y ở vị lai. Nửa bài kệ trên nói: Nếu không xét Đức Phật thì Phật vị lai sẽ không thành, làm sao có Tam bảo để trở về ư? Đã không có Phật vị lai để quy y, tức nửa hàng kệ dưới kết: “Không có Phật vị lai v.v... làm cảnh để tâm trở về, để làm thứ lớp nương tựa. Nếu không có nương tựa mà nói là có thì không hợp lý. Kế là ba hàng rưỡi kệ, chỉ rõ sai lầm kia một cách rộng rãi. Đoạn thứ ba, có một hàng rưỡi kệ, thỉnh Phật giảng nói. Nửa hàng kệ đầu là trực tiếp thỉnh. Một hàng kế, là khen ngợi đức thỉnh”.

*“Ca-diếp! Ông nên biết  
Nay ta sẽ vì ông  
Khéo “Mở” tạng sâu mầu  
Giúp ông dứt được nghi.”*

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là đoạn ba. Trước, là giải thích nghi về “Có”, “Không”. Kế là, giải thích nghi về chân, ngụy. Phật tánh bị phiền não che đậy, gọi là Tạng, vì dứt trừ “Hoặc”, sẽ thấy ngay, nên gọi là “Mở”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây có bốn hàng rưỡi kệ, là đoạn sáu, Đức Phật lập lại tướng thắng lợi của quy y vị lai. Hai bài kệ đầu, thừa nhận thuyết mà khen ngợi. Kế là có hai bài kệ chính là giải thích quy chân, nửa bài kệ sau là. Kết thắng lợi về quy chân hiện nay.”

*“Nay phải dốc lòng nghe  
Ông đổi các Bồ-tát  
Đều đồng một danh hiệu  
Với Đức Phật thứ bảy.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đức Thích-ca là vị Phật thứ bảy. Nghĩa là pháp thân vị lai của ông đồng danh hiệu với ta, chỉ thời gian có khác, nên đặt ra danh hiệu như vậy mà thôi.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Là vị Phật thứ bảy trong kiếp Hiền, chẳng những tên đồng mà mười hiệu cũng đồng. Nếu vậy thì quả vị lai vẫn bình yên, tức là dứt nghi ngờ.”

Pháp sư Tuệ Lãng nói: “Kinh Bốn khởi chú chép: “Thích-ca là Năng, Văn là Nhu, nghĩa là Năng Nhu. Mỹ từ Ca-diếp này có công mở rộng chánh pháp.”

*“Người quy y Đức Phật  
Thật gọi Ưu-bà-tắc  
Không còn quy y nữa  
Với các thiên thần khác.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích nghĩa quy Phật.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây giải thích nghi về chân nguy. Nói xưa là để ông trở về với Tam bảo của thể riêng, thay vì trở về với tà, chẳng lẽ là thật ư?”

Không hề quy y với thiên thần, vì ngoại đạo sát sinh, thờ cúng thần với tâm nguyện khẩn cầu. Khuyến bảo quy y với thân trượng sáu thay vì mê mờ cúng thờ thần. Mượn việc gần để dẫn dắt người ngu, chứ chẳng phải cho là rất cùng cực. Quy y với nhất thể Tam bảo của thân vị lai, của ngã. Về sự không có trái lầm, đâu sợ lo nghi quy y với thiên thần ư?”

*“Người quy y chánh pháp  
Thì dứt sự giết hại.”*

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Chín mươi lăm thứ ngoại đạo, phần nhiều làm việc giết hại. Nay, Phật dạy y theo mười hai bộ kinh, dời đổi tâm trí của họ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu hậu tâm Kim cương, thể đều là pháp, thì không cần y theo mười hai bộ kinh này.”

*“Người quy y Thánh tăng  
Không cầu các ngoại đạo  
Quy Tam bảo như vậy  
Thì được Vô sở úy.”*

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đảm nhiệm sự hiểu biết thích đáng để chỉ bày điều lành cho người, vì thay thế ba tà này, nên nói ba quy, không phải lý tích cực.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trở về với Tăng vô vi của quả Phật, tức là không sợ có lỗi quy y ngoại đạo.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Bốn hàng rười kệ, là đáp lại lời thỉnh cầu, có ba ý:

1. Một hàng kệ là Phật hứa nói.

2. Một hàng kệ là chỉ rõ thuyết nay, là Bồ-tát Ca-diếp tốt đẹp... đối với Đức Thích-ca.

3. Hai bài kệ rười, là chỉ bày rõ tìm ý của giáo.

*Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:*

*“Tôi cũng quy Tam bảo*

*Đó gọi là đường chánh*

*Cảnh giới của Chư Phật.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát Ca-diếp là bậc Thượng thủ dẫn dắt đại chúng, nhận hiểu, tự quy y Tam bảo vị lai. Vị lai chưa biểu hiện lúc hiện tại hình thành thì công đức cũng ngang bằng, nên nói “cũng”. Con đường chánh nghĩa là ba quy y, ba quy y là con đường chánh đại hướng về Đức Phật.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Chẳng những quy y nhất thể Tam bảo thường trú của giáo nay, mà cũng quy y Tam bảo của thể riêng giáo xưa.”

Dưới đây là bốn hàng kệ còn lại là đoạn thứ bảy, là nhận được thắng giải.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Bồ-tát Ca-diếp tự nói như lý Song quy: Một hàng kệ đầu, như “Quyền” mà quy. Ba hàng kế là, trở về với thuyết nay. Một hàng kệ đầu, phát ra giáo ngày nay nên nương vào pháp thể. Hai hàng kệ kế là, dùng một hàng để khen ngợi pháp này, một hàng kệ là kết tâm quy kia.”

*Tướng bình đẳng Tam bảo*

*Thường có tánh đại trí*

*Tánh “Ngã” và Phật tánh*

*Không hai, không sai khác.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích ở trên cũng là nghĩa quy y.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nêu nhất thể Tam bảo của nay. Quả viên ở đương lai, có đủ ba nghĩa không có hơn kém, cho nên bình đẳng.

Tánh của đại trí khác với đơn diệt. Không có hai, là nhận lấy chỉ thú một cách sâu sắc.”

*“Là đạo mà Phật khen:  
Chánh tiến, chỗ an tịnh  
Cũng gọi chánh biến kiến  
Nên được Phật ngợi khen.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích con đường chánh nói trên.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nêu tự thể riêng của Tam bảo, nói “Ngã” cũng không trái, gọi là chánh biến kiến. Nói thân tượng sáu cũng là mười hiệu chân thật.”

*“Tôi cũng đến Thiện Thệ  
Đã khen đạo vô thượng  
Là cam lộ hơn hết  
Các cõi không hề có.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tự thuyết là chân quy”.

“Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp” cho đến “Thì nên phân biệt có ba quy y.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói quy y nhất thể Tam bảo vị lai. Giải thích rộng về ba quy đã nói trên. Trước chẳng phải thuyết xưa. Thể khác của giáo xưa, nương tựa người, vì các Thanh văn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nay, Đức Phật quả Bồ-tát Ca-diếp, chính là ngầm bác bỏ phàm phu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là đoạn tám, Phật lại khuyên Bồ-tát Ca-diếp thực hành, Bồ-tát đã nhận hiểu trước Phật. Nay lại vì khích lệ chúng đương thời, nên kể là có đoạn văn này.

Không nên như Thanh văn: Bị quả trong đoạn năm ở trước: Nay, ta không đoán biết trước, mà phải thực hành theo thứ lớp. Nếu vì hóa sinh thì có thể nói Tam bảo khác nhau, nếu không thì chỉ một thể mà thôi.” “Này người thiện nam! Bồ-tát nên nghĩ rằng:” cho đến “Đồng  
vì

chúng sinh làm chỗ quy y”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nên lập thệ rằng”: Làm chỗ nương tựa cho người.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích, khuyên quy y nhất thể Tam bảo của tự thân ở vị lai.”

“Nếu muốn tôn nặng xá-lợi của Pháp thân” cho đến “Khởi tướng tháp, miếu mà lễ bái cúng dường.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Phật dùng trí tuệ làm tôn quý. Sắc



---

thân là chỗ nương của trí tuệ, cho nên được cao quý. Tháp miếu không khác với sắc thân.”

“Như vậy chúng sinh đó lấy pháp thân của ta” cho đến “Vì những người trí mà làm Phật sự.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đối với người mù bẩm sinh, là nói phải nương tựa.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã có tuệ nhãn, nên giác ngộ cho người chưa hiểu, mở mắt cho người mù.”

“Này người thiện nam! Ví như có người sắp ra trận chiến đấu” cho đến “Như vua, con vua, các quan cũng như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì Bồ tát muốn phá sinh tử, nên dụ làm y chỉ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là Đức Phật đáp câu hỏi ở trước: “Thế nào là được tự tại? Thế nào là không tự tại?”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Ông phải quyết đoán mạnh mẽ bén như con dao.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tức Niết-bàn, nghĩa là Thường, Lạc, Ngã, Tịnh là một. Người tự giác ngộ là Phật, là trên hết. Pháp sở ngộ pháp là kế đó. Pháp sư là Tăng, tăng ở dưới, như bậc thang kia. Vì hóa độ chúng sinh nên có sự khác nhau đó.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Đây là đáp lời hỏi: “Nay, tôi không biết trước rằng, sẽ thực hành quy y theo thứ lớp.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn” cho đến “Tám mươi vẻ đẹp cũng không thể suy nghĩ bàn luận.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là đoạn chín, khuyến khích chúng đương thời, dựa vào mình mà vận dụng tâm.”

